

TỰ CHỦ VỀ KINH TẾ TRONG THẾ GIỚI HỘI NHẬP VÀ TỰ THUỘC LẦN NHAU

TS. Nguyễn Minh Phong

TS. Nguyễn Mạnh Hùng

1. Hiểu đúng về tự chủ kinh tế

Một điểm nhấn mới đáng chú ý trong *Chỉ thị về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015* của Thủ tướng Chính phủ vừa đưa ra là yêu cầu các cấp, ngành và địa phương cần tính đến các nhân tố gây căng thẳng và bất ổn khu vực khi xây dựng các kịch bản kế hoạch phát triển cho thời gian tới, với mục tiêu tăng tính tự chủ về kinh tế và giảm thiểu các thiệt hại do phụ thuộc quá nhiều và một chiều vào một thị trường, một đối tác...

Một trong những nguyên tắc, nội dung và bài học lớn về hội nhập quốc tế trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa và tự thuộc lẫn nhau là: Mở cửa và chủ động hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế theo nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, chống mọi hành vi đe dọa, gây sức ép, áp đặt và cường quyền, phân đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển... phải luôn gắn liền với đảm bảo tự chủ và ổn định kinh tế vĩ mô và vi mô, trước mắt cũng như lâu dài. Nhận thức này đã, đang và sẽ tiếp tục được khẳng định nhất quán trong các chủ trương, chiến lược, nghị quyết, sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý nhà nước của Việt Nam...

Tự chủ kinh tế có quan hệ biện chứng với tự chủ về chính trị, văn hóa, xã hội và các vấn đề khác, củng cố sự độc lập, tự chủ và sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Sự phụ thuộc một chiều, quá lớn và kéo dài vào dòng hàng nhập siêu từ một nước, dù với cơ cấu và lý do nào, đều ẩn chứa những yếu tố không bình thường, “lợi bất cập hại”, làm tăng độ rủi ro và tính dễ tổn thương của nền kinh tế, thậm chí có thể bị áp đặt những điều kiện kinh tế, chính trị gây tổn hại đến chủ quyền quốc gia và lợi ích cơ bản của dân tộc.

Về bản chất, tự chủ kinh tế ngày nay không có nghĩa là duy trì hoặc tăng tính tự cung, tự cấp và tự mình “làm tất-ăn cả”, bất chấp hiệu quả kinh tế; mà ngược lại, mỗi quốc gia và doanh nghiệp cần tích cực tham gia quá trình phân công và hợp tác lao động quốc tế, dựa trên các lợi thế so sánh phù hợp với từng giai đoạn và bối cảnh lịch sử; tham gia đảm nhận ngày càng nhiều và vững chắc hơn những công đoạn có giá trị gia tăng cao, chế biến sâu và hiệu quả lớn trong chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu; đồng thời, ngày càng tiếp cận và hài hòa các yêu cầu chuẩn chung về môi trường, quản trị chất lượng sản phẩm và đảm bảo điều kiện kinh doanh công bằng khác, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, vì

sự phát triển tự do và toàn diện, không ngừng cải thiện chất lượng sống của Con người.

Tự chủ kinh tế để chủ động hội nhập quốc tế hiệu quả; Mặt khác, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện và sâu, rộng luôn là điều kiện và giải pháp tốt nhất để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, phấn đấu vì một Việt Nam ‘dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh’, cũng như góp phần tích cực vào quá trình tiến bộ, văn minh và hòa bình cho nhân loại trên toàn thế giới.

2. Giải bài toán nhập siêu từ Trung Quốc

Việt Nam chịu sức ép nhập siêu từ Trung Quốc ngày càng tăng cả về quy mô và tỷ trọng; đặc biệt nhập siêu từ Trung Quốc luôn chiếm tỉ lệ cao trong tổng nhập siêu của cả nước.

Nhập siêu từ Trung Quốc

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	ước 8 tháng 2012
Nhập siêu (triệu USD)	188,8	640,5	1255,5	1696	2671,6	4148,5	9063,9	11123,5	10008,3	12460,7	13468,7	10200
Tỷ trọng trong tổng nhập siêu (%)	15,88	21,07	24,59	30,93	61,93	81,91	63,82	61,70	77,87	98,88	136,82	16451,6

Nguồn: Tính từ số liệu của Bộ Công Thương và Tổng cục Thống kê

Nếu như năm 2001, nhập siêu từ Trung Quốc chỉ là 210 triệu USD thì đến năm 2012, kim ngạch nhập siêu đã lên đến 16 tỷ USD. Chỉ tính 11 tháng đầu năm 2013, nhập siêu của VN từ Trung Quốc đã lên mức 21,6 tỉ USD. Như vậy, sau 12 năm, nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc đã tăng hơn 100 lần.

Năm 2012, lần đầu tiên sau 19 năm VN đã xuất siêu hàng hoá, đạt 284 triệu USD. Tuy nhiên, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) xuất siêu 11,96 tỷ USD, phần lớn là hàng gia công lắp ráp. Còn khu vực kinh tế trong nước vẫn nhập siêu tới 11,68 tỷ USD. Đáng chú ý là thâm hụt thương mại với Trung Quốc lên tới 16,7 tỷ USD.

Theo số liệu tổng kết của Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2013, Việt Nam xuất siêu 863 triệu USD, bằng 0,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất

khẩu, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 13,1 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu gần 14 tỷ USD.

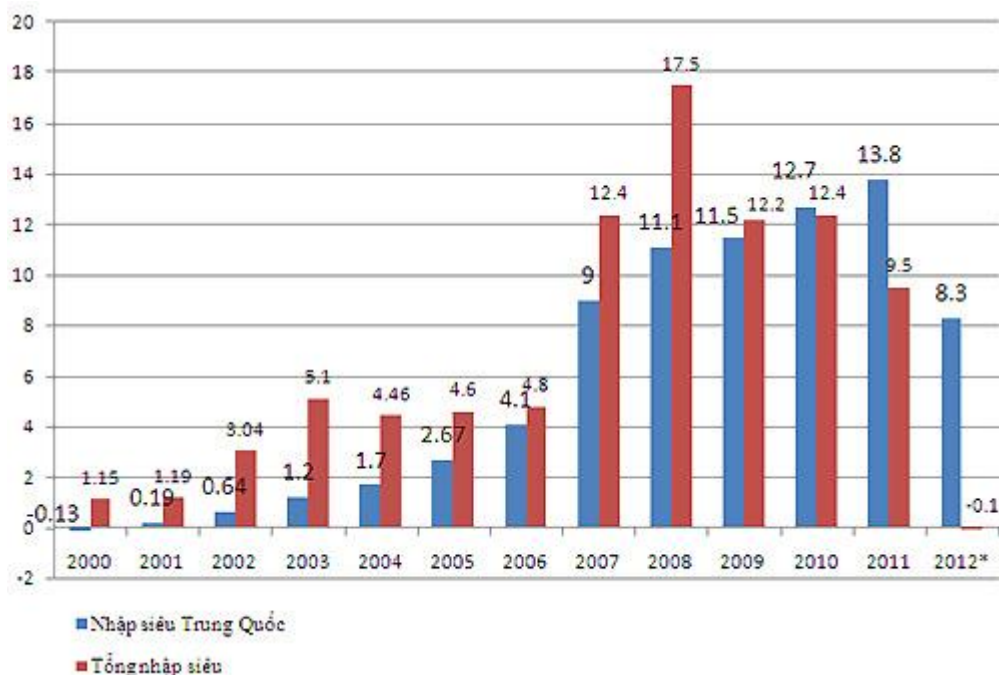
Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đạt 13,1 tỷ USD, tăng 2,1% (269 triệu USD) trong khi đó nhập khẩu từ quốc gia này ước tính đạt 36,8 tỷ USD, tăng 26,7% so với cùng kỳ năm 2012 (tương đương 7,8 tỷ USD). Như vậy, Trung Quốc là thị trường nhập siêu lớn nhất của Việt Nam với mức 23,7 tỷ USD, còn EU tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 24,4 tỷ USD tăng 20,4 % (tương đương 4,1 tỷ USD) so với năm 2012. Tiếp đến là ASEAN đạt 18,5 tỷ USD, tăng 6,3% (1,1 tỷ USD), Nhật Bản ước tính đạt 13,6 tỷ USD, tăng 3,8% (496 triệu USD), Hàn Quốc 6,7 tỷ USD, tăng 19,9% (1,1 tỷ USD), . Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Trong năm 2013, kim ngạch nhập khẩu khu vực kinh tế trong nước đạt 56,8 tỷ USD, tăng 5,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 74,5 tỷ USD, tăng 24,2%.

Từ 2010 đến nay, VN nhập siêu từ TQ luôn lớn hơn tổng nhập siêu cả nước.

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong khi chúng ta xuất gạo, cao su, than đá... sang Trung Quốc thì lại nhập về những mặt hàng gây nhập siêu lớn từ Trung Quốc là: Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng; Xăng dầu các loại; Nguyên vật liệu cho ngành dệt may da giày; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Điện thoại các loại và linh kiện; Sắt thép nguyên liệu và sản phẩm từ sắt thép các loại, kim loại thường; Thức ăn gia súc và nguyên liệu. Nhập khẩu điện của Trung Quốc lên tới 4,65 tỉ kWh trong năm 2012, chiếm khoảng 4% tổng sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam để cân đối nhu cầu tăng thêm... Riêng nhập khẩu mặt hàng rau quả và thực phẩm sơ chế từ Trung Quốc chiếm đến gần 50% tổng kim ngạch nhóm hàng này năm 2012 và sinh nhiều hệ lụy từ chất lượng sản phẩm như các phủ tạng động vật, động vật và rau quả tươi sống không được qua kiểm dịch, sản phẩm tiêu dùng có hóa chất độc hại,..

Nhập siêu từ Trung Quốc so với tổng nhập siêu của Việt Nam

(tính đến tháng 7-2012)



Số liệu thống kê hàng hóa nhập khẩu 2012 cho thấy Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất của VN với tổng kim ngạch đạt 28,9 tỷ USD, tăng 17,6% so với năm 2011 và chiếm 25,3% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu. Tiếp đến là ASEAN đạt 21 tỷ USD, tăng 0,3% và chiếm 18,3%. Hàn Quốc đạt 15,6 tỷ USD, tăng 18,4% và chiếm 13,6%. Nhật Bản đạt 11,7 tỷ USD, tăng 12,2% và chiếm 10,2%. EU đạt 8,8 tỷ USD, tăng 13,3% và chiếm 7,7%. Hoa Kỳ đạt 4,7 tỷ USD, tăng 4,7% và chiếm 4,1%.

Năm 2013, Việt Nam vẫn nhập khẩu nhiều nhất từ Trung Quốc, chiếm 24% kim ngạch nhập khẩu cả nước

Thực tế cho thấy, giá trị nhập siêu từ Trung Quốc phần lớn tập trung vào các mặt hàng nguyên phụ liệu, linh kiện lắp ráp, gia công và các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất xuất khẩu. Như vậy, về bản chất VN đang đóng vai trò cầu nối xuất khẩu (với chi phí thấp) cho các ngành hàng thế mạnh của Trung Quốc. Diễn biến này đẩy nền kinh tế VN lún ngày càng sâu vào thế phụ thuộc vào Trung Quốc và chỉ đóng vai trò gia công với chi phí thấp. Trong khi xu thế tẩy chay hàng Trung Quốc đang lan rộng trên toàn cầu, Việt Nam chắc chắn sẽ bị vạ lây nếu cứ tiếp tục vai trò giúp hàng hoá Trung Quốc “mượn đường” thâm nhập thị trường thế giới như hiện nay.

Nguyên nhân nhập siêu thì đa dạng và cả từ 2 phía:

- Do Việt Nam nhu cầu và trong nước chưa sản xuất được vì đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nên vẫn phải nhập khẩu nhiều loại hàng hóa, máy móc phục vụ sản xuất. Chiếm trên 80% tổng hàng hóa nhập khẩu là xăng dầu, khí đốt hóa lỏng, nguyên phụ liệu dệt may, sản phẩm chất dẻo, máy

vi tính, điện tử, sắt thép, máy móc thiết bị phụ tùng, vải, ô tô, hóa chất và các linh kiện điện tử phục vụ cho việc sản xuất, xuất khẩu...

- Hai nước gần nhau về địa lí, Việt Nam có 6 tỉnh biên giới đất liền, trên biển tiếp giáp với các tỉnh miền nam Trung Quốc như Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông,...hình thành hai tuyến hành lang kinh tế “Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng”, hành lang “Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng” và một “Vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ”, hai bên đang xúc tiến xây dựng mô hình “khu kinh tế hợp tác” ở gần biên giới tỉnh Quảng Ninh, Lào Cai, Lạng Sơn.

- Hai nước có những cam kết hội nhập quốc tế trong khuôn khổ Hiệp định FTA giữa 10 nước ASEAN với Trung Quốc (năm 2005) và WTO (năm 2007); do những thoả thuận song phương về phát triển kinh tế biên mậu, hình thành các cặp cửa khẩu quốc tế, quốc gia các lối mở, cặp chợ biên giới.

Đến cuối năm 2013, Việt Nam đã cùng ASEAN tham gia 6 Hiệp định thương mại tự do song phương (FTA) khu vực (AFTA, ACFTA, AKFTA, AJFTA, AANZFTA, AIFTA) và có 2 FTA song phương (VJEPA với Nhật Bản và FTA Việt Nam - Chi-lê) với phạm vi tự do hóa khác nhau. Đồng thời, Việt Nam cũng đang đàm phán TPP, RCEP, FTA với EU, với Liên minh Thuế quan, các nước EFTA và Hàn Quốc.

Việc tham gia hội nhập ngày càng sâu và ký kết các hiệp định tự do trên đã góp phần đưa thương mại hai chiều giữa Việt Nam với các đối tác đã có FTA đã tăng cao, chiếm gần 60% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam trong đó 50% kim ngạch xuất khẩu và gần 70% kim ngạch nhập khẩu. Việc tham gia FTA đã góp phần mở rộng thị trường và thúc đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam. Cụ thể, trong năm 2011 và 2012, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN tăng tương ứng 30,7% và 27%, sang Nhật bản là 39,5% và 25%, Trung Quốc là 52% và 17%, sang Hàn Quốc là 52,5% và 18%.

- Hàng Việt Nam xuất sang Trung Quốc chưa đa dạng, chủ yếu là nông-lâm-sản giá trị thấp hoặc xuất theo đường biên mậu nên không ổn định.

Việt Nam cũng đang đối mặt với nguy cơ trở thành “thị trường tiềm năng” cho xuất khẩu hàng hóa của các nước tham gia FTA và WTO. Chẳng hạn, đối với Hàn Quốc, tốc độ tăng thâm hụt thương mại với thị trường này cũng đã tăng từ mức trung bình 13,6% giai đoạn 2003- 2006 lên 21,8% giai đoạn 2007- 2010.

Nhìn chung, thời gian qua, mặc dù kim ngạch xuất khẩu tăng nhưng Việt Nam vẫn chưa tận dụng hết các cam kết FTA. Bởi lẽ, có nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vốn đã hưởng mức thuế suất thấp hoặc 0% như nguyên liệu thô, nông sản... Trong khi đó, các mặt hàng máy móc, thiết bị, điện tử là đối tượng được hưởng ưu đãi còn chiếm tỷ trọng thấp trong xuất khẩu của

Việt Nam. Chi phí, thủ tục hành chính để xin cấp C/O còn phức tạp, mất thời gian.

Mặt khác, doanh nghiệp không cập nhật được hoặc không nắm được lộ trình xóa bỏ thuế quan trong các FTA. Một số nhà sản xuất, nhà xuất khẩu còn không nắm được các tiêu chí chuyên đổi mã số hàng hóa, công đoạn gia công chế biến cụ thể mà chỉ biết tiêu chí hàm lượng giá trị gia tăng truyền thống. Vì vậy, việc tận dụng tốt các ưu đãi và cơ hội phát triển do các FTA đem lại là điều rất quan trọng.

- Cả hai nền kinh tế đang thời kỳ tăng trưởng, năng lực sản xuất cao, hướng xuất khẩu, với lợi thế cạnh tranh nghiêng về Trung Quốc, nhất là trong nguyên liệu và công nghiệp phụ trợ, đầu thầu quốc tế....

- Đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam cũng là nguyên nhân làm tăng kim ngạch nhập khẩu. Tính đến cuối năm 2011, Trung Quốc có hơn 820 dự án đầu tư tại Việt Nam, với tổng số vốn đăng ký đạt 4,2 tỷ USD, đứng thứ 14 trong các nước và khu vực đầu tư vào Việt Nam.

- Các nhà thầu Trung Quốc thắng thầu nhiều công trình ở Việt Nam. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đến tháng 4/2012 Trung Quốc trúng thầu 13 dự án nhiệt điện (tổng thầu EPC) chiếm tới 30% công suất toàn ngành điện; 49/62 dây chuyền dự án xi măng; 5/6 dự án phân đạm; dự án bauxit và hàng trăm dự án vừa và nhỏ khác do nhà thầu Trung Quốc đảm nhận. Các nhà đầu tư, nhà thầu luôn luôn khảo sát kỹ thị trường, bỏ thầu giá thấp, hứa hẹn thời gian hoàn thành,... nhằm trúng thầu để đưa máy móc thiết bị giá rẻ, lạc hậu dẫn đến nhiều dự án ngưng trệ, chất lượng công trình không bảo đảm. Ông Dương Văn Cận, Tổng Thư ký Hiệp hội nhà thầu xây dựng Việt Nam cho biết, các dự án nhiệt điện do ngành Than và ngành Điện Việt Nam làm chủ đầu tư, Trung Quốc làm tổng thầu, hầu hết đều chậm tiến độ. Các nhà máy nhiệt điện: Sơn Động chậm 24 tháng, Nông Sơn chậm 20 tháng, Cao Ngạn chậm 28 tháng, Cẩm Phả 1 chậm 10 tháng, Cẩm Phả 2 chậm 3 tháng, Hải Phòng 1 và 2 chậm 18 tháng, Quảng Ninh 1, 2 chậm 24 tháng,... Ông Trần Viết Ngãi, Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam chỉ ra dự án nhà máy phân bón DAP Đình Vũ số 1 (Hải Phòng) được khởi công năm 2003, ký hợp đồng EPC năm 2005, sau 5 năm cho ra sản phẩm nhưng đến nay vẫn hoạt động cầm chừng vì hệ thống dây chuyền chưa hoàn thiện...

- Trung Quốc khá thành công trong chính sách biên mậu, với quan điểm ngoại thương “tam khứ nhất bổ” tức là xuất ba thứ sản xuất nhiều rẻ để nhập một thứ cần thiết mà thiếu; chủ trương “hỗ thị dân biên” để “thấp sáng đường biên” tạo hạ tầng khu vực cửa khẩu, cùng với những chính sách hỗ trợ thương nhân qua lại như giảm chi phí kho bãi, lệ phí, áp thuế xuất khẩu theo đúng cam kết WTO với nhiều mặt hàng có thuế suất bằng 0%; khách du lịch qua lại được mang theo hàng hóa với số lượng lớn hơn quy định của Việt Nam. Do vậy, cộng

với kim ngạch xuất nhập khẩu tiểu ngạch thì tổng kim ngạch hai chiều thực tế luôn cao hơn số thống kê hải quan ít nhất là 10%.

Trong thương mại và đầu tư, Trung Quốc có nhiều thủ pháp xúc tiến giành lợi thế xuất khẩu như khuyến mại, ứng hàng cho thương nhân nhập khẩu, thanh toán bù trừ, hoán đổi tiền tệ để khuyến khích thương nhân Việt Nam nhập khẩu. Tại một số diễn đàn hợp tác thương mại biên mậu, các chuyên gia Trung Quốc từng khuyến khích sử dụng nhân dân tệ để buôn bán. Việc sử dụng nhân dân tệ với các dịch vụ đổi tiền tự phát ở biên giới đã kích thích nhập khẩu hàng hóa Trung Quốc.

Giải pháp hạn chế nhập siêu cũng như giảm ảnh hưởng nhập khẩu từ một vài thị trường lớn cần một chiến lược tổng thể và dài hơi, ưu tiên đẩy mạnh phát triển công nghiệp phụ trợ, nâng cao giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu và cần có chính sách hợp lý đối với xuất- nhập khẩu qua đường biên mậu để gia tăng hoạt động chính ngạch. Các doanh nghiệp cũng cần có kế hoạch khai phá thị trường mới, tận dụng lợi thế của những thị trường đã được hưởng ưu đãi thuế quan nhằm tăng kim ngạch xuất khẩu, giảm nhập siêu

Các doanh nghiệp Việt Nam chủ động kích thích sản xuất trong nước như đặt hàng, đấu thầu trong nước trước khi nhập khẩu; kiên trì thúc đẩy nhau sản xuất và tiêu thụ cho nhau như vải cho dệt may, sắt thép xây dựng và tham gia đấu thầu cung ứng máy móc thiết bị cho các công trình Trung Quốc trúng thầu. Kinh nghiệm hãng Hyundai (Hàn Quốc) chỉ nhập một vài dây chuyền của Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ sau đó phát triển nội địa hóa nhiều dây chuyền sản xuất ô tô, đóng tàu, phát triển công nghiệp hỗ trợ để giảm nhập khẩu, tăng năng lực sản xuất trong nước hướng xuất khẩu.

Lập hàng rào kỹ thuật, lên “danh sách đen” những mặt hàng cấm nhập, buộc phải tiêu hủy và tái xuất, không để tình trạng các Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia cũng chưa đủ khả năng phân tích được hàm lượng Bo trong thành phần thép Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam! Giảm nhập khẩu hàng tiêu dùng, vật tư trong nước sản xuất được (tăm tre của Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam từ năm 2009-6/2010 là gần 300 tấn tăm; xây dựng danh mục máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu trong nước sản xuất được theo Quyết định 2840/QĐ-BCT ngày 28/5/2010 của Bộ Công Thương (và các quyết định bổ sung), và không dừng lại ở hướng dẫn chỉ đạo, khuyến khích, mà cần có chế tài xử phạt.

Kiểm tra kiểm soát chống gian lận thương mại, nhãn hiệu hàng hóa, xuất xứ hàng hóa,... cập nhật thường xuyên thông tin hàng hóa qua các cửa khẩu thông báo trên toàn hệ thống hải quan, quản lý thị trường để thu giữ tiêu hủy hàng hóa không có xuất xứ, xử lý nghiêm hàng hóa gian lận thương mại ngay từ cửa khẩu.

Đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” và tăng thông tin cảnh báo chất lượng hàng Trung Quốc gây độc hại để người tiêu dùng biết, tự trở thành người tiêu dùng thông thái hàng nhập khẩu từ Trung Quốc vào một số siêu thị riêng.

Tăng cường các giải pháp thúc đẩy thương mại hai chiều để cải thiện cán cân ngoại thương, thông báo các nhu cầu xuất nhập khẩu, phối hợp đấu tranh chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng,... tạo điều kiện để thương nhân, nhà đầu tư hai nước làm ăn theo hợp đồng dài hạn. Chủ động tìm kiếm thị trường Trung Quốc để xuất khẩu nông sản có thế mạnh như gạo, cà phê, cao su, sắn, thủy sản, đường ăn, hoa trái nhiệt đới... khoáng sản đã chế biến, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, cải thiện cán cân thương mại bằng xuất khẩu vẫn bền vững hơn hạn chế nhập khẩu...

Tóm lại, giải pháp hạn chế nhập siêu từ một thị trường lớn cần một chiến lược tổng thể và dài hạn; đặc biệt, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thống nhất nhận thức, quyết tâm và cơ sở pháp lý cần thiết, tạo thuận lợi phát triển sản xuất trong nước thay thế nhập khẩu và đa dạng hóa nguồn cung thay thế khác, thúc đẩy tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế, phát triển công nghiệp phụ trợ và những ngành chế biến nâng cao giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu, chủ động đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, mở rộng và phát triển thị trường mới. Hơn nữa, cần tăng cường các hàng rào kỹ thuật, quản lý cạnh tranh thị trường và các hoạt động biên mậu, chống buôn lậu và gian lận thương mại; kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh; thu giữ, tiêu hủy hàng hóa không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng ngay từ cửa khẩu và trong các kho chứa, cửa hàng; kịp thời thông tin và hướng dẫn người tiêu dùng nhận biết, không nhẹ dạ, cả tin, “tham bát bỏ mâm” mà thu gom, bán qua biên giới các loại sản phẩm gây cạn kiệt giống cây, con quý và phá hoại mùa màng, không tiêu thụ các sản phẩm độc hại nhập khẩu. Cùng với đẩy mạnh “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, các doanh nghiệp và cơ quan Việt Nam cần tăng cường đặt hàng, sử dụng nguyên liệu và sản phẩm của nhau...như là những việc làm thiết thực của lòng yêu nước và góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, vững mạnh.../.